CHÍNH SÁCH BÌNH ỔN GIÁ XĂNG DẦU VÀ LỰA CHỌN CHIẾN LƯỢC CỦA VIỆT NAM

ThS. Trần Thùy Dung*

Trong bối cảnh biến động địa chính trị toàn cầu, đặc biệt tại Trung Đông, giá năng lượng thế giới liên tục chao đảo, gây sức ép lớn lên thị trường xăng dầu trong nước. Bài viết hướng tới làm rõ vai trò thiết yếu của xăng dầu đối với nền kinh tế, đồng thời phân tích các chính sách bình ổn giá nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đến sản xuất và đời sống xã hội. Thông qua phương pháp tổng hợp, phân tích chính sách và đối chiếu thực tiễn, nghiên cứu làm sáng tỏ các yếu tố hình thành giá xăng dầu, cơ chế vận hành thị trường và những ảnh hưởng lan tỏa đến chi phí sản xuất, lạm phát và tiêu dùng. Trọng tâm là đánh giá hiệu quả các công cụ điều hành như Quỹ bình ổn giá xăng dầu, chính sách thuế, phí và các quyết sách tài khóa linh hoạt của Chính phủ trong giai đoạn biến động năm 2026. Đóng góp của bài viết nằm ở việc hệ thống hóa các chính sách bình ổn trong bối cảnh mới, đồng thời chỉ ra sự chủ động, linh hoạt trong điều hành nhằm giữ ổn định kinh tế vĩ mô. Bên cạnh đó, nghiên cứu đề xuất các giải pháp dài hạn như phát triển xăng sinh học và chuyển đổi phương tiện sử dụng năng lượng sạch, góp phần giảm phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch và tăng cường an ninh năng lượng quốc gia. Tựu trung, bài viết khắc họa một cách điều hành kinh tế linh hoạt mà vẫn giữ được nền tảng ổn định, nơi các chính sách kịp thời góp phần "hạ nhiệt" thị trường và nâng đỡ niềm tin xã hội.

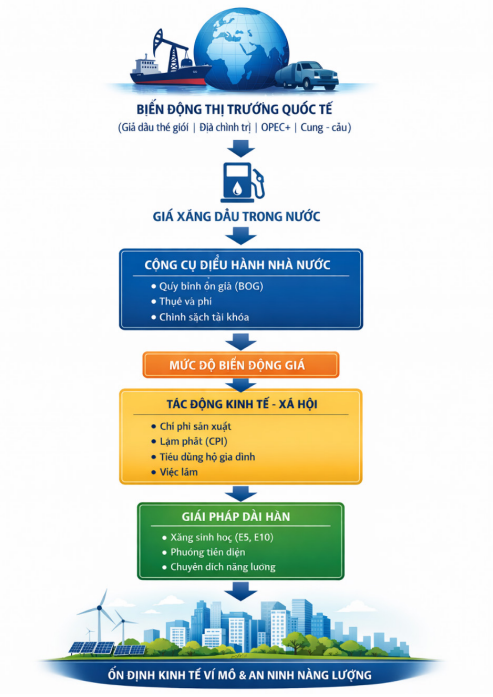
• Từ khóa: *bình ổn giá xăng dầu; quỹ bình ổn; thuế và phí xăng dầu; xăng sinh học; biến động thị trường; ổn định kinh tế vĩ mô.*

Amid global geopolitical tensions, especially in the Middle East, energy prices have fluctuated sharply, placing significant pressure on Vietnam's domestic fuel market. This paper highlights the essential role of petroleum products in the national economy and analyzes the government's price-stabilization policies designed to mitigate negative impacts on production and household welfare. Using a combined approach of policy synthesis and practical analysis, the study clarifies the components of domestic fuel pricing, market mechanisms, and broader spillover effects on production costs, inflation, and consumer behavior. Particular emphasis is given to the effectiveness of the Price Stabilization Fund, adjustments in taxes and fees, and the government's timely fiscal interventions during the volatile period of 2026. The paper's key contribution lies in systematically presenting contemporary policy responses while underscoring the flexibility and adaptability of regulatory authorities in maintaining macroeconomic stability. It also points to long-term strategic solutions such as expanding biofuel use and promoting a shift toward cleaner transportation, helping reduce dependence on fossil fuels and strengthen national energy security. Overall, the study portrays a policy landscape that is both responsive and steady, in which timely government actions play a crucial role in stabilizing markets and supporting socio-economic resilience.

• Key words: *fuel price stabilization; energy security; fuel taxes and fees; biofuels; market volatility; macroeconomic stability.*

Ngày nhận bài: 26/3/2026
Ngày gửi phản biện: 17/5/2026
Ngày duyệt đăng: 02/6/2026

DOI: https://doi.org/10.71374/jfarv.v26.i314.06



Ghi chú: Mô hình thể hiện mối quan hệ nhân - quả:

Biến động quốc tế → giá xăng dầu → công cụ điều hành → tác động kinh tế

Vai trò trung gian của chính sách Nhà nước và vai trò điều tiết dài hạn của chuyển đổi năng lượng

** Đại học Công nghệ Giao thông vận tải; email: dungtt94@utt.edu.vn*

1. Khái niệm và vai trò của xăng dầu trong nền KTXH Việt Nam

Khái niệm về xăng dầu

Theo khoản 1 Điều 3 Nghị định 83/2014/NĐ-CP, xăng dầu được định nghĩa là "tên gọi chung của các sản phẩm thu được từ quá trình lọc dầu thô, dùng làm nhiên liệu", bao gồm xăng động cơ, dầu điêzen, dầu hỏa, dầu madút, nhiên liệu bay, nhiên liệu sinh học và các sản phẩm khác dùng làm nhiên liệu động cơ, ngoại trừ khí hóa lỏng và khí nén thiên nhiên.

Trên thực tế quản lý nhà nước, thuật ngữ "xăng dầu" đã hình thành hệ thống pháp lý tương đối hoàn chỉnh, gắn liền với các hoạt động nhập khẩu, dự trữ, phân phối và bình ổn thị trường. Dưới góc độ kinh tế học, xăng dầu được xếp vào nhóm "năng lượng chiến lược", mang tính thiết yếu và có độ lan tỏa rất lớn đến toàn bộ nền kinh tế. Đây là nguồn nhiên liệu không thể thay thế trong các lĩnh vực vận tải, công nghiệp chế biến, nông nghiệp cơ giới hóa, đánh bắt thủy sản, sản xuất vật liệu xây dựng, hàng không, quốc phòng an ninh và đời sống dân cư. Vì thế, mọi biến động về giá xăng dầu đều tác động trực tiếp đến lạm phát, chi phí sản xuất và tổng cầu của nền kinh tế.

Ở Việt Nam, nhu cầu tiêu dùng xăng dầu đã liên tục tăng trong nhiều năm qua, đặc biệt khi tốc độ đô thị hóa và số lượng phương tiện giao thông cá nhân gia tăng nhanh chóng. Giai đoạn 2024-2025, thị trường tiêu thụ xăng dầu trong nước đạt khoảng 28,6 triệu m^3/tấn, tăng 2,14% so với năm trước, cho thấy mức độ phụ thuộc lớn của nền kinh tế vào nhiên liệu hóa thạch.

2. Vai trò của xăng dầu đối với nền kinh tế xã hội

2.1. Xăng dầu ***là đầu vào chủ đạo của sản xuất và vận tải***

Trong cấu trúc chi phí của nhiều ngành kinh tế, xăng dầu là một yếu tố đầu vào trọng yếu. Các lĩnh vực như vận tải đường bộ, đường biển, đường hàng không, logistics, khai khoáng, sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến thủy hải sản đều tiêu thụ lượng nhiên liệu lớn. Chỉ cần giá xăng dầu tăng 5-10%, chi phí sản xuất của doanh nghiệp đã tăng đáng kể.

Khi chi phí đầu vào tăng cao, doanh nghiệp thường phải đối mặt với ba sức ép: (i) Giảm lợi nhuận, do chi phí nhiên liệu chiếm tỷ trọng lớn; (ii) Tăng giá bán, kéo theo áp lực lạm phát chi phí đẩy; (iii) Cắt giảm quy mô sản xuất, dẫn đến giảm việc làm và thu nhập người lao động.

Điều này đặc biệt rõ nét trong các ngành vận tải hàng hóa và hành khách là nơi nhiên liệu có thể chiếm tới 30-40% tổng chi phí hoạt động. Khi giá nhiên liệu tăng mạnh, giá cước vận tải sẽ tăng theo, kéo theo mặt bằng giá hàng hóa tiêu dùng thiết yếu tăng lên. Vì vậy, xăng dầu vừa là "điểm tựa" của sản xuất, vừa là "điểm nhạy cảm" của thị trường.

2.2. Tác động tới đời sống người dân

Xăng dầu không chỉ ảnh hưởng đến các doanh nghiệp mà còn tác động trực tiếp đến từng gia đình. Tại các đô thị lớn, nơi xe máy và ô tô cá nhân vẫn là phương tiện chủ đạo, chi phí xăng xe là khoản chi cố định hằng tháng. Do đó, giá xăng dầu mỗi lần tăng đều gây ra những thay đổi rõ rệt trong hành vi tiêu dùng và thói quen sinh hoạt:

- Nhiều hộ gia đình giảm sử dụng ô tô, chuyển sang xe máy hoặc xe điện.

- Một bộ phận người lao động chuyển sang đi phương tiện công cộng.

- Chi tiêu cho các nhu cầu không thiết yếu bị cắt giảm.

- Các hoạt động vui chơi, giải trí, du lịch giảm sút do chi phí đi lại tăng cao.

Trong bối cảnh thu nhập thực tế tăng chậm, chi phí sinh hoạt đô thị tăng nhanh, sức chống chịu của người dân suy yếu sau đại dịch, áp lực từ giá xăng dầu càng trở nên nặng nề. Khi giá nhiên liệu tăng cao, hàng loạt nhóm chi tiêu thiết yếu như thực phẩm, vận tải công cộng, giáo dục, y tế… cũng tăng theo, khiến đời sống của các hộ thu nhập thấp chịu tác động mạnh nhất.

PGS.TS Phạm Thế Anh, Trưởng khoa Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, nhận định rằng khi giá xăng dầu tăng 10-20%, nền kinh tế vẫn có thể thích ứng. Tuy nhiên, mức tăng 30-50% sẽ khiến tiêu dùng và đầu tư suy giảm, còn mức tăng 50-100% có thể kích hoạt rủi ro suy thoái, nhất là ở những nền kinh tế có độ chống chịu yếu. Nếu mức tăng 100% kéo dài, nguy cơ khủng hoảng gần như không thể tránh khỏi.

3. Những yếu tố ảnh hưởng đến giá xăng dầu trong nước

Giá xăng dầu tại Việt Nam phụ thuộc vào nhiều nhóm yếu tố, trong đó quan trọng nhất là:

3.1. Biến động giá dầu thô trên thị trường quốc tế

Giá dầu thế giới là yếu tố quyết định đến hơn 50% giá xăng dầu trong nước. Việt Nam vẫn phải nhập khẩu phần lớn xăng dầu thành phẩm và nguyên liệu, nên mọi biến động của thị trường thế giới đều truyền dẫn trực tiếp vào giá bán lẻ.

Các yếu tố chính tác động đến giá dầu thế giới gồm:

a. Tình hình địa chính trị

Những xung đột tại các khu vực có trữ lượng dầu lớn, đặc biệt là Trung Đông, luôn tạo ra biến động mạnh. Cuộc xung đột giữa Mỹ và Iran vào tháng 3/2026 khiến thị trường lo ngại về nguy cơ gián đoạn nguồn cung,

bởi Iran từng tuyên bố kiểm soát hoạt động lưu thông tàu hàng qua eo biển Hormuz là tuyến vận chuyển dầu khí chiến lược của thế giới.

Theo CNN, xung đột này đã khiến dòng chảy dầu và khí tự nhiên qua Hormuz bị tắc nghẽn, làm giảm khoảng 20% nguồn cung toàn cầu. Việc nguồn cung bị thu hẹp không chỉ khiến giá nhiên liệu tăng vọt mà còn tác động tiêu cực đến giá sản phẩm hóa dầu là nguyên liệu của hàng loạt ngành sản xuất.

b. Cung - cầu năng lượng toàn cầu

Nhu cầu sử dụng dầu phụ thuộc vào tình hình tăng trưởng của các nền kinh tế lớn như Mỹ, Trung Quốc, Ấn Độ. Khi kinh tế tăng trưởng mạnh, nhu cầu năng lượng tăng theo, kéo giá dầu tăng. Ngược lại, các giai đoạn suy thoái hoặc tăng trưởng chậm sẽ khiến giá dầu giảm.

c. Chính sách sản lượng của các nước xuất khẩu dầu

Liên minh OPEC+, trong đó có Saudi Arabia và Nga, thường đưa ra các quyết định quan trọng về hạn ngạch sản lượng. Khi nhóm này giảm sản lượng, giá dầu thế giới sẽ tăng và ngược lại.

d. Yếu tố đầu cơ và rủi ro thị trường

Giá dầu còn chịu ảnh hưởng từ hoạt động đầu cơ tài chính, những sự cố thiên tai, tai nạn tại các giàn khoan, hoặc gián đoạn do bão lũ tại các vùng sản xuất.

3.2. Tỷ giá hối đoái

Giá xăng dầu được tính theo đô la Mỹ, nên tỷ giá USD/VND biến động sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến giá nhập khẩu. Khi đồng USD tăng giá, chi phí nhập khẩu nhiên liệu tăng, kéo theo giá bán lẻ trong nước tăng.

3.3. Chính sách thuế và phí

Xăng dầu tại Việt Nam chịu nhiều sắc thuế:

- Thuế nhập khẩu;
- Thuế tiêu thụ đặc biệt;
- Thuế giá trị gia tăng (VAT);
- Thuế bảo vệ môi trường.

Tùy thời điểm, việc điều chỉnh các sắc thuế này có thể giúp "hạ nhiệt" hoặc "tăng cường" nguồn thu ngân sách. Trong những giai đoạn giá dầu thế giới tăng nóng, Chính phủ thường xem xét giảm thuế môi trường hoặc thuế nhập khẩu để giảm áp lực giá bán lẻ.

3.4. Quỹ bình ổn giá xăng dầu

Quỹ bình ổn giá (BOG) là công cụ điều tiết quan trọng, giúp giảm mức độ "sốc giá" truyền dẫn từ thị trường thế giới vào trong nước. Khi giá tăng mạnh, Liên Bộ cho phép chi quỹ để giảm biên độ tăng; khi giá giảm, quỹ được bổ sung nhằm tái tạo nguồn lực. Đây là công cụ đặc thù của thị trường Việt Nam nhằm hạn chế biến động quá lớn đối với người dân và doanh nghiệp.

3.5. Chi phí vận chuyển, phân phối và lợi nhuận định mức

Ngoài giá dầu thô và thuế, chi phí lọc dầu, vận chuyển, lưu kho, bảo hiểm và chi phí phân phối cũng được cộng vào giá bán lẻ. Ở Việt Nam, chi phí lọc dầu chiếm khoảng 14% giá thành, phụ thuộc vào công nghệ của các nhà máy lọc dầu như Nghi Sơn và Dung Quất.

Giá bán lẻ trong nước hiện được điều chỉnh theo chu kỳ bởi Liên Bộ Công Thương - Tài chính, bao gồm tất cả các yếu tố cấu thành, đảm bảo tính minh bạch và ổn định.

Xăng dầu là "huyết mạch" của nền kinh tế, giữ vai trò không thể thay thế trong sản xuất, vận tải và đời sống dân sinh. Biến động giá xăng dầu không chỉ ảnh hưởng đến từng doanh nghiệp, từng hộ gia đình mà còn tác động sâu rộng đến lạm phát, tăng trưởng và ổn định kinh tế vĩ mô.

Trong bối cảnh thị trường thế giới biến động mạnh bởi xung đột địa chính trị, sự điều hành chủ động, linh hoạt của Nhà nước thông qua các công cụ thuế, quỹ bình ổn, dự trữ và điều hành giá là yếu tố then chốt để giữ ổn định kinh tế và giảm thiểu tác động tiêu cực đến người dân.

Bảng 1: Biến động giá dầu thế giới và giá xăng trong nước (2024-2026)

Năm	Giá dầu thế giới (USD/thùng)	Giá xăng VN bình quân (VNĐ/lít)	Mức biến động (%)
2024	78	22.500	-
2025	85	24.000	+6,7%
2026*	110	28.500	+18,7%

*Ghi chú: (*2026: giai đoạn xung đột Trung Đông) cho thấy sự phụ thuộc mạnh của giá trong nước vào giá dầu thế giới.*

4. Chính sách BOG xăng dầu trong bối cảnh biến động và yêu cầu ổn định kinh tế vĩ mô

Trong nhiều năm qua, xăng dầu luôn được coi là một trong những mặt hàng chiến lược đặc biệt quan trọng, có ảnh hưởng trực tiếp và sâu rộng đến hoạt động sản xuất, lưu thông hàng hóa, đời sống dân cư và ổn định kinh tế vĩ mô. Bất kỳ sự thay đổi nào của giá xăng dầu, dù nhỏ, đều gây ra sự lan tỏa mạnh trên toàn bộ nền kinh tế, tác động đến tâm lý xã hội và sức chống chịu của doanh nghiệp, hộ gia đình. Chính vì vậy, việc xây dựng và vận hành hiệu quả các chính sách bình ổn giá xăng dầu là yêu cầu khách quan, gắn chặt với mục tiêu bảo đảm an ninh năng lượng, kiểm soát lạm phát và hỗ trợ tăng trưởng bền vững.

4.1. Chính sách bình ổn giá xăng dầu

Nhằm ứng phó với biến động mạnh của thị trường dầu mỏ quốc tế và các yếu tố bất định trong bối cảnh địa chính trị phức tạp, Chính phủ Việt Nam thời gian qua đã triển khai đồng bộ nhiều công cụ điều hành,

trong đó trọng tâm gồm: sử dụng Quỹ bình ổn giá xăng dầu (BOG), điều chỉnh chính sách thuế, phí và tạm ứng ngân sách nhà nước để hỗ trợ điều tiết giá. Các công cụ này được vận hành theo nguyên tắc hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp và người tiêu dùng, bảo đảm mục tiêu ổn định kinh tế xã hội.

Quỹ bình ổn giá xăng dầu (BOG)

Quỹ bình ổn giá xăng dầu được chính thức thiết lập theo Nghị định số 84/2009/NĐ-CP, hoạt động như một công cụ tài chính đặc thù, không nằm trong cân đối ngân sách. Nguồn quỹ được hình thành từ khoản trích lập trên mỗi lít xăng dầu bán ra và được sử dụng nhằm điều tiết biên độ tăng - giảm giá, tránh những cú sốc gây bất ổn thị trường.

Mỗi doanh nghiệp đầu mối khi đáp ứng đủ điều kiện phải mở tài khoản riêng tại ngân hàng thương mại để quản lý quỹ minh bạch, tách biệt với dòng tiền kinh doanh thông thường. BOG vận hành dựa trên nguyên tắc "trích lập khi giá thấp, chi khi giá cao", giúp giảm độ biến động giá và hỗ trợ duy trì ổn định tâm lý thị trường.

Từ khi thành lập, BOG đã chứng minh hiệu quả qua nhiều giai đoạn biến động mạnh. Năm 2010, quỹ góp phần giữ giá bán lẻ trong nước ở mức thấp hơn nhiều nước trong khu vực. Năm 2014, quỹ được sử dụng để giữ nguyên giá bán lẻ dù giá cơ sở tăng cao. Trong giai đoạn căng thẳng năng lượng toàn cầu 2020-2022, quỹ giúp giảm đà tăng giá xăng dầu trong nước từ 15% đến hơn 40% so với biến động thế giới, góp phần quan trọng vào kiểm soát CPI, ổn định đời sống dân cư và giảm áp lực lên sản xuất kinh doanh.

Tăng cường hiệu lực điều hành giá trong năm 2026

Bước sang năm 2026, khi xung đột tại Trung Đông bùng phát và leo thang, thị trường năng lượng thế giới lập tức bị xáo trộn, giá dầu tăng mạnh, nguồn cung gián đoạn. Trong bối cảnh đó, Chính phủ Việt Nam đã triển khai chính sách điều hành mang tính "ứng phó tình huống" nhưng vẫn tuân thủ nguyên tắc kinh tế thị trường có quản lý.

Ngày 27/3/2026, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 69/NĐ-CP cho phép tạm ứng 8.000 tỷ đồng từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2025 để bổ sung cho BOG. Đây là quyết sách mang tính kịp thời và đúng đắn, vừa củng cố nguồn lực điều hành giá, vừa thể hiện trách nhiệm của Nhà nước trong việc bảo vệ ổn định kinh tế xã hội trước các cú sốc bên ngoài.

Ngay sau khi được bổ sung, BOG đã được kích hoạt liên tục với 9 lần chi trong chưa đầy một tháng, tổng mức khoảng 5.300 tỷ đồng, góp phần kịp thời "hãm phanh" đà tăng giá và ổn định tâm lý người dân, doanh nghiệp. Như nhận định của PGS.TS Nguyễn Thường Lạng, việc rút ngắn chu kỳ điều hành và ra quyết sách nhanh là biểu hiện của sự linh hoạt, chủ động cao trong quản lý giá là điều hiếm thấy trong giai đoạn trước đây.

Điều chỉnh thuế và phí lF công cụ kinh tế vĩ mô hữu hiệu

Song song với việc sử dụng BOG, Chính phủ cũng triển khai các biện pháp tài khóa mạnh mẽ nhằm giảm chi phí xăng dầu cho người dân và doanh nghiệp. Quyết định số 482/QĐ-TTg ngày 26/03/2026 đã cho phép:

- Giảm thuế bảo vệ môi trường đối với xăng (trừ ethanol), dầu diesel và nhiên liệu bay xuống 0 đồng/lít;

- Miễn kê khai và nộp thuế giá trị gia tăng đối với các mặt hàng trên;

- Giảm thuế tiêu thụ đặc biệt đối với xăng từ mức 8-10% xuống 0%.

Các biện pháp này dự kiến làm giảm thu ngân sách khoảng 7.200 tỷ đồng mỗi tháng, nhưng lại là lựa chọn cần thiết trong bối cảnh cần ưu tiên ổn định giá cả, kiềm chế lạm phát và duy trì sức mua của nền kinh tế.

4.2. Các chính sách giảm thiểu tác động của giá xăng dầu đến nền kinh tế và đời sống xã hội

Bên cạnh chính sách bình ổn trực tiếp, Việt Nam cũng triển khai các nhóm giải pháp dài hạn nhằm giảm phụ thuộc vào xăng dầu truyền thống, hướng đến hệ thống năng lượng bền vững, phù hợp với xu thế chuyển đổi xanh của thế giới.

Bảng 2: Tác động của Quỹ bình ổn giá xăng dầu (BOG)

Giai đoạn	Mức tăng giá thế giới	Mức tăng giá trong nước	Mức "giảm sốc" nhờ BOG
2010	+15%	+8%	~7%
2014	+12%	0% (giữ giá)	~12%
2020–2022	+60%	+35–45%	15–25%
03/2026	+30%	+18%	~12%

Ý nghĩa: *Bảng trên chứng minh vai trò "đệm giảm sốc" của Quỹ bình ổn.*

Chuyển đổi từ phương tiện chạy xăng dầu sang phương tiện điện

Trong bối cảnh giá xăng dầu biến động mạnh, việc khuyến khích người dân chuyển sang sử dụng phương tiện điện, đặc biệt trong khu vực đô thị là giải pháp vừa kinh tế vừa thuận lợi về môi trường.

Xe máy điện và ô tô điện không chỉ giúp giảm chi phí nhiên liệu đáng kể mà còn giảm áp lực tiêu thụ xăng dầu nhập khẩu. Nhiều hộ gia đình đã chuyển đổi và ghi nhận hiệu quả rõ rệt. Trường hợp anh Nguyễn Văn Hải ở phường Khương Đình (Hà Nội) là ví dụ điển hình: chi phí nhiên liệu giảm từ khoảng 4 triệu đồng/tháng xuống chỉ còn 200.000 đồng tiền điện, đồng thời không mất thời gian chờ đổ xăng trong thời điểm căng thẳng nguồn cung.

Từ góc độ chính sách, việc thúc đẩy chuyển đổi năng lượng trong giao thông phù hợp với Chiến lược phát triển ngành công nghiệp ô tô và Quy hoạch điện lực quốc gia, mở ra không gian phát triển mới cho mạng lưới trạm sạc, công nghiệp pin và các dịch vụ phụ trợ.

Phát triển và sử dụng xăng sinh học: hướng đi bền vững và chiến lược

Xăng sinh học (E5, E10) là nhiên liệu kết hợp giữa xăng khoáng và ethanol sinh học được sản xuất từ các nguyên liệu nông nghiệp như sắn, mía. Đây là xu hướng phổ biến tại nhiều quốc gia phát triển. Mỹ hiện là nước sử dụng ethanol lớn nhất thế giới, với tỷ lệ pha trộn lên đến 10% trong nguồn cung xăng.

Tại Việt Nam, E5 được đưa vào sử dụng từ năm 2015 và trở thành nhiên liệu thay thế xăng RON 92 từ năm 2018. Bước sang năm 2026, theo Quyết định số 46/2025/QĐ-TTg, Việt Nam chính thức đưa xăng E10 vào sử dụng là một quyết định mang tính chiến lược, nhằm tái cấu trúc thị trường nhiên liệu và giảm phụ thuộc vào nhập khẩu xăng khoáng.

Nhiều nghiên cứu kinh tế cho thấy, việc mở rộng sử dụng xăng sinh học có thể giúp Việt Nam tiết kiệm 700 triệu USD đến gần 1 tỷ USD mỗi năm nhờ giảm kim ngạch nhập khẩu. Đồng thời, đây là cơ hội để:

- Tăng thu nhập cho người nông dân thông qua phát triển vùng nguyên liệu sắn, mía;

- Thúc đẩy công nghiệp chế biến sinh học;

- Giảm phát thải khí nhà kính và ô nhiễm đô thị.

Sử dụng xăng sinh học cũng góp phần nâng cao an ninh năng lượng trong bối cảnh thị trường dầu mỏ thế giới ngày càng bất ổn.

Bảng 3: So sánh chi phí sử dụng phương tiện (xăng vs điện)

Loại phương tiện	Chi phí nhiên liệu/tháng	Tỷ lệ tiết kiệm	Ghi chú
Ô tô chạy xăng	~4.000.000 VNĐ	-	Giá xăng cao
Xe máy xăng	~800.000 VNĐ	-	Phổ biến
Xe máy điện	~200.000 VNĐ	↓ 75%	Theo thực tế hộ gia đình
Ô tô điện	~1.200.000 VNĐ	↓ 60–70%	Tùy quãng đường

Ý nghĩa: *Bảng trên thể hiện rõ hiệu quả kinh tế của chuyển đổi năng lượng.*

5. Đánh giá chung

Từ khi xung đột tại Trung Đông bùng nổ vào đầu năm 2026, những đợt sóng ngầm địa chính trị đã lan rộng khắp thế giới, khiến thị trường năng lượng toàn cầu chao đảo. Giá dầu thô quốc tế liên tục biến động mạnh, chịu tác động đan xen từ các quyết sách cắt giảm sản lượng của OPEC+, những bất ổn giao thương và tâm lý lo ngại rủi ro của các nền kinh tế lớn. Trong cơn lốc xoáy đó, nền kinh tế Việt Nam là một nền kinh tế có độ mở cao, phụ thuộc đáng kể vào nguồn nhiên liệu nhập khẩu khó tránh khỏi việc hứng chịu tác động dây chuyền.

Song điều đáng trân trọng hơn cả, chính là bản lĩnh điều hành của Nhà nước trước những biến động ấy. Nhờ sự phối hợp giữa các bộ, ngành; sự theo dõi sát sao diễn biến thị trường; và tinh thần ứng xử thận trọng mà linh hoạt, Việt Nam đã từng bước vượt qua thời kỳ đầy thử thách mà vẫn bảo toàn nhịp đập ổn định của kinh tế vĩ mô. Công cụ Quỹ bình ổn giá được vận hành nhịp nhàng, đúng thời điểm, góp phần "làm mềm" những cú sốc giá đến từ thị trường thế giới. Những điều chỉnh tài khóa, đặc biệt là chính sách thuế, phí đối với xăng dầu được triển khai kịp thời, góp phần giảm áp lực chi phí sản xuất và kiềm chế lạm phát.

Điều ấy càng cho thấy giá trị của tư duy điều hành truyền thống: thận trọng, từng bước, nhưng kiên định; ứng phó ngắn hạn nhưng không quên những mục tiêu lâu dài của quốc gia. Một mặt, Việt Nam linh hoạt sử dụng các công cụ bình ổn để bảo vệ sức chịu đựng của doanh nghiệp và người dân; mặt khác vẫn kiên trì với chiến lược chuyển dịch năng lượng nhằm giảm phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch, buộc nền kinh tế tiến tới một cấu trúc bền vững hơn.

Những định hướng dài hạn như thúc đẩy sử dụng xăng sinh học E5, E10, mở rộng hạ tầng cho phương tiện chạy điện, hay đẩy mạnh hợp tác quốc tế về năng lượng tái tạo… đang từng bước tạo dựng nền móng mới cho tương lai. Đây không chỉ là giải pháp kỹ thuật, mà còn là lựa chọn chiến lược, giúp Việt Nam gia tăng khả năng tự chủ năng lượng, đồng thời nâng cao vị thế trước các cú sốc từ thị trường thế giới.

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu, có thể thấy rõ một điều: năng lượng sẽ còn là điểm nóng của nhiều biến động địa chính trị. Những cú sốc giá dầu có thể lặp lại, với mức độ khó lường hơn. Nhưng chính sự chuẩn bị có tầm nhìn từ cơ chế bình ổn, chính sách thuế linh hoạt cho tới lộ trình chuyển đổi năng lượng đã giúp Việt Nam không chỉ trụ vững, mà còn tiến về phía trước với tâm thế chủ động.

Nhìn lại chặng đường vừa qua, những biện pháp ngắn hạn và dài hạn đã đan xen như sợi dây bện chặt, tạo nên tấm khiên kinh tế bảo vệ đời sống người dân và doanh nghiệp. Nhờ đó, Việt Nam đã giữ được không chỉ sự ổn định kinh tế vĩ mô mà còn củng cố niềm tin vào khả năng ứng phó của quốc gia trước những sóng gió toàn cầu. Con đường phía trước còn dài, nhưng hướng đi đã sáng rõ: một nền kinh tế ít phụ thuộc hơn vào nhiên liệu hóa thạch, kiên cường hơn trước biến động, và bền vững hơn về dài hạn.

Tài liệu tham khảo:

Nghị định 83/2014/NĐ-CP của Chính phủ ngày 09/3/2014;
Nghị định số 84/2009/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15/12/2009 ;
Nghị quyết số 69/NQ-CP của Chính phủ ngày 27/3/2026;
Quyết định số 46/2025/QĐ-TTG của Thủ tướng chính phủ ngày 11/12/2025;
Quyết định số 482/QĐ-TTG ngày 26/03/2026 của Thủ tướng Chính phủ;
Những chính sách về hạn chế tác động của giá xăng dầu:
https://vietnamnet.vn/quyet-sach-than-toc-ha-nhiet-gia-xang-dau-on-dinh-kinh-te-2501350.html